

**Danh mục các công trình thủy điện thuộc thẩm quyền
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu**
(Kèm theo Quyết định số /UBND ngày tháng 9 năm 2025
của UBND tỉnh Lai Châu

TT	Tên Công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Tiêu chí phân loại	Công suất (MW)	Ghi chú
I	Danh mục công trình thủy điện lớn				
1	Nậm Sì Lường	Bum Tở, Bum Nưa	Đập cao 16m	0,5	
2	Nậm Nghẹ	Hua Bum	Đập cao 20,5m	7,5	
3	Nậm Ban 2	Pa Tần	Đập cao 24m	22	
4	Nậm Na 2	Phong Thổ, Hồng Thu	Đập cao 17,5m	66	
5	Nậm Na 3	Lê Lợi	Đập cao 40m	84	
6	Nậm Thi 2	Bình Lư	Đập cao 24,5m	8	
7	Nậm Mỏ 3	Khoen On	Đập cao 27,1m	10	
8	Nậm Cầu 2	Bum Tở	Đập cao 30m	10	
9	Nậm Na 1	Phong Thổ	Đập cao 26,4m	30	
10	Mường Kim II	Mường Kim	Đập cao 13,4m, lưu lượng tràn xả lũ thiết kế 2.665m ³ /s	12	
11	Nậm Bon	Mường Khoa	Đập cao 21,8m	3,6	
12	Nậm Sì Lường 1	Bum Nưa	Đập cao 32,2m	30	
13	Nậm Be	Mường Khoa	Đập cao 16,8m	4,6	
14	Nậm Bùm 1	Hua Bum	Đập cao 29,5m	16	
15	Nậm Sì Lường 1A	Bum Nưa	Đập cao 29,5m	8	
16	Nậm Ban 3	Pa Tần	Đập cao 28m	22	
17	Nậm Sì Lường 4	Bum Tở, Bum Nưa	Đập cao 48,3m	25,1	
18	Nậm Đích 1	Khun Há	Đập cao 52m	18	
19	Hua Chăng 2	Tân Uyên	Đập cao 23,5m	7	
20	Nậm Bùm 2	Hua Bum, Bum Nưa	Đập cao 19,5m	28	
21	Nậm Sì Lường 3	Bum Tở, Bum Nưa	Đập cao 52m	25,4	
22	Nậm Pạc 2	Sin Suối Hồ	Đập cao 29m	16	
23	Nậm Xí Lùng 1	Bum Nưa	Đập cao 48m	29	
24	Nậm So 1	Sin Suối Hồ	Đập cao 17,7m	12	
25	Hua Bun	Pa Tần	Đập cao 19m	11,2	
26	Pắc Ma	Mù Cả, Thu Lũm, Mường Tè	Đập cao 45,4m	160	
27	Nậm So 2	Sin Suối Hồ, Phong Thổ	Đập cao 20m	18	
28	Pa Hạ	Bum Nưa	Đập cao 58m	28	
29	Pa Tần 2	Pa Tần	Đập cao 41m	20	
30	Nậm Lăn	Thu Lũm	Đập cao 16,5m	15	
31	Phiêng Lú	Tân Uyên, Mường Khoa	Đập cao 25,5m	20	
32	Nậm Lụm 1	Khổng Lào, Dào San	Đập cao 21,7m	8	
33	Nậm Lụm 2	Khổng Lào, Dào San	Đập cao 15,5m	18	
34	Nậm Nghẹ 1A	Hua Bum	Đập cao 24,5m	10	
35	Van Hồ	Sin Suối Hồ	Đập cao 23,7m	9,9	
36	Nậm Xe	Sin Suối Hồ	Đập cao 30m	20	
37	Nậm Cùm 3	Pa Ủ	Đập cao 59m	48,5	
38	Mường Mít	Mường Than, Pắc Ta	Đập cao 25m	11	
39	Nậm Cuối	Lê Lợi, Pa Tần, Hua Bum	Đập cao 50,1m	11	
40	Nậm Be 2	Mường Khoa, Tân Uyên	Đập cao 22,75m	10	
41	Nậm Cầu 1	Bum Tở	Đập cao 38,5m	13	
42	Nậm Pi	Lê Lợi	Đập cao 24,6m	10	
43	Nậm Cùm 2	Pa Ủ	Đập cao 42,5m	24	
44	Nậm Cùm 5	Pa Ủ	Đập cao 47,9m	10	
45	Nậm Bùm 1A	Hua Bum	Đập cao 25m	9,5	

TT	Tên Công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Tiêu chí phân loại	Công suất (MW)	Ghi chú
46	Nậm Mít Luông	Pắc Ta	Đập cao 31m	6,8	
47	Nậm Páng 2	Pa Tần	Đập cao 17,1m	11	
48	Nậm Xí Lùng 2	Bum Nưa	Đập cao 51,5m	29	
49	Nậm Cùm 4	Mường Tè, Pa Ủ	Đập cao 58m	56	
50	Huổi Vắn	Nậm Hàng	Đập cao 37m	8	
51	Vàng Ma Chải 2	Sì Lờ Lầu, Đào San	Đập cao 57m	19	
52	Nậm Đích 2	Khun Há	Đập cao 21m	9	
53	Nậm Xí Lùng 2A	Bum Nưa	Đập cao 28m	29,65	
54	Nà An	Bản Bo, Mường Khoa	Đập cao 23m	10,2	
II Danh mục công trình thủy điện vừa					
1	Nậm Lụng	Khổng Lào	Đập cao 12,5m	3,6	
2	Nậm Cát	Khổng Lào	Đập cao 14,9m	5	
3	Hua Chăng	Tân Uyên	Đập cao 10,5m	10,2	
4	Nậm Ban 1	Pa Tần	Đập cao 14,4m	9,45	
5	Nậm Pạc 1	Sin Suối Hồ	Đập cao 10,4m	14,5	
6	Suối Lĩnh	Pắc Ta	Đập cao 14m	5,2	
7	Chàng Phàng	Sin Suối Hồ	Đập cao 13,5m	5	
8	Mường Kim 3	Mường Kim	Đập cao 10m	18,5	
9	Hố Mít	Pắc Ta	Đập cao 10,5m	5	
III Danh mục công trình thủy điện nhỏ					
1	Chu Va 12	Bình Lư	Đập cao 5m	1,85	
2	Nậm Pạc 1A	Sin Suối Hồ	Đập cao 7,5m	6,2	
3	Chu Va 2	Bình Lư	Đập cao 7,45m	12	